

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc mở rộng Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương
thuộc xã Kha Sơn, xã Diềm Thụy, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kết luận số 531-KL/TU ngày 27/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương mở rộng Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương thuộc xã Kha Sơn, xã Diềm Thụy, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo thẩm định số 6724/BC-SCT ngày 21/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở rộng Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương thuộc xã Kha Sơn, xã Diềm Thụy, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên cụm công nghiệp sau mở rộng: Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương.
- Địa điểm: xã Kha Sơn, xã Diềm Thụy, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Diện tích mở rộng Cụm công nghiệp: 48,02 ha; tổng diện tích toàn cụm công nghiệp sau mở rộng là 75,0 ha

4. Ngành nghề hoạt động chủ yếu: Công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp nhẹ, điện tử, logistics, sản xuất kim loại, cơ khí và đúc kết cấu, kinh doanh điện, phân phối điện, cho thuê văn phòng, mặt bằng nhà xưởng, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ tổng hợp... và các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương.

(có Phụ lục chi tiết kèm theo)

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (phần mở rộng):

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600307840, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 17/02/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 20/01/2026.

- Địa chỉ trụ sở chính: Ngã 3 Khuôn Ngàn, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phần mở rộng cụm công nghiệp với diện tích 48,02 ha gồm các hạng mục chính như: San nền, hệ thống đường giao thông nội bộ, cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, công trình xử lý nước thải, PCCC... theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Dự kiến tổng mức vốn đầu tư: 712.089.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm mười hai tỷ, không trăm tám mươi chín triệu đồng)*.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư :

+ Vốn chủ sở hữu : 130.000,0 triệu đồng, chiếm 18,25%.

+ Vốn huy động hợp pháp khác : 582.089,0 triệu đồng, chiếm 81,75%.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: từ Quý III/2026 đến Quý IV/2031.

9. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: 50 năm kể từ ngày nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phân mở rộng Cụm công nghiệp Bảo Lý - Xuân Phương:

- Lập, phê duyệt và triển khai Dự án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Tuân thủ về điều kiện khởi công xây dựng; chỉ tiếp nhận dự án thứ cấp khi hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

- Liên hệ các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; UBND xã Kha Sơn để được hướng dẫn, thực hiện các thủ tục có liên quan về lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm hồ sơ đề xuất; đảm bảo về vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn huy động; bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về đánh giá tác động môi trường của dự án; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đặc biệt là hệ thống thu gom nước thải và hệ thống thu gom nước mặt tách rời, chất thải rắn công nghiệp và đảm bảo các quy định về hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hoàn trả các công trình thủy lợi của khu vực (nếu có).

- Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích cụm công nghiệp theo quy định.

- Bố trí diện tích đất công nghiệp dành cho việc di dời, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề, có nghề truyền thống theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; 5% diện tích đất cụm công nghiệp dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư theo đúng quy định tại Điều 18 và 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và khoản 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Các sở, ngành: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh Thái Nguyên; UBND xã Kha Sơn; và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, nghĩa vụ tài chính và các thủ tục khác liên quan đến việc triển khai thực hiện Dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện dự án, tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao UBND các xã: Kha Sơn, Diềm Thụy, Phú Bình chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, giám sát Chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch, hồ sơ đã phê duyệt; thực hiện các thủ tục có liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã: Kha Sơn, Diềm Thụy, Phú Bình; Giám đốc Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và DVSN tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

MANH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

Phụ lục
CHI TIẾT NGÀNH NGHỀ CHỦ YẾU THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO
CỤM CÔNG NGHIỆP BẢO LÝ - XUÂN PHƯƠNG (PHẦN MỞ RỘNG)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	C-23910
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	C-23920
3	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	C-23930
4	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	C-23950
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	C-25920
6	Đúc kim loại sắt, thép	C-24310
7	Đúc kim loại màu	C-24320
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	H-5210
9	May mặc	C-14100
10	Sản xuất giày, dép	C-15200
11	Sản xuất thực phẩm khác	C-107
12	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	C-10800
13	Sản xuất bao bì	
13.1	Sản xuất bao bì bằng gỗ	C-16230
13.2	Sản xuất bao bì bằng giấy bìa	C-17021
13.3	Sản xuất bao bì từ plastic	C-22201
14	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	C-2100
15	Sản xuất linh kiện điện tử	
-	Sản xuất linh kiện điện tử	C-26100
-	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	C-26200
-	Sản xuất thiết bị truyền thông	C-26300
-	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	C-26400
16	Sản xuất sản phẩm từ gỗ	
-	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	C-16210
-	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	C-16220
-	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C-31001
17	Sản xuất sắt, thép, gang	C-24100
18	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn	
-	Sản xuất cấu kiện kim loại	C-25110
-	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	C-25120
-	Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi	C-2513
-	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	C-25910
-	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	C-25930
-	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	C-25999

STT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành
19	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	C-3250
20	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	C-32900
21	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	C-2310
22	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	C-2651
23	Sản xuất đồng hồ	C-2652
24	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	C-2710
25	Sản xuất máy thông dụng khác chưa được phân vào đâu	C-2819
26	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	C-22209
27	Hoạt động dịch vụ, kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN	
-	Truyền tải điện	D-35121
-	Phân phối điện	D-35122
-	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	H-5229
-	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	N-8110
-	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	L-6810
-	Xử lý và cung cấp nước (<i>cung cấp nước sạch cho các hoạt động trong CCN</i>)	E-36
-	Xử lý nước thải (<i>xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của CCN</i>)	E-37